

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 136/2024/HNGĐ-ST.

Ngày 29-9-2024.

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An;

Ông Mai Quốc Vũ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2024; giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị P, sinh năm 1989 - Xin vắng mặt;

Địa chỉ: Khu phố L A, phường T B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- **Bị đơn:** Anh Biện Hoàng V, sinh năm 1985 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố A Q, phường A H, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị P trình bày:

Chị và anh V chung sống với nhau từ năm 2019, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2021 tại Ủy ban nhân dân phường A H, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại nhà của chị P ở khu phố L A, thị trấn T B, huyện Trảng Bàng (nay là phường T B, thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh. Đến năm 2022, vợ chồng chuyển về sống tại khu phố A Q, phường A H, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh

phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là về kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh V thường mắng chửi, xúc phạm chị và đuổi chị đi nên chị thuê nhà trọ sống riêng và vợ chồng ly thân đến nay. Từ khi ly thân chị và anh V không ai đặt vấn đề đoàn tụ.

Nay chị yêu cầu ly hôn với anh V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Biện Hoàng P1, sinh ngày 07-9-2019, hiện đang sống chung với anh V. Khi ly hôn, chị đồng ý giao cho anh V được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P1, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Biện Hoàng V trình bày:

Lời trình bày của anh V và chị P về thời gian chung sống, ly thân, con chung, tài sản chung và nợ chung thống nhất nhau. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo anh V trình bày là do tính tình vợ chồng không phù hợp nên thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không thể hiểu và thông cảm cho nhau. Từ khi ly thân vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện với nhau nhưng không thể hàn gắn được.

Nay anh cũng đồng ý ly hôn với chị P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Biện Hoàng P1, sinh ngày 07-9-2019 hiện đang sống chung với anh V. Khi ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P1, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về quyền và nghĩa vụ của bị đơn.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị P yêu cầu được ly hôn anh Biện Hoàng V.

Về con chung: Giao cháu Biện Hoàng P1, sinh ngày 07-9-2019 cho anh Biện Hoàng V được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi

nhận anh V không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Biện Hoàng V vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh V tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn vào năm 2021 tại Ủy ban nhân dân phường A H, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh nên được thừa nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 01-2024 đến nay mà không ai đặt vấn đề đoàn tụ. Nay chị P yêu cầu ly hôn, anh V cũng đồng ý ly hôn nhưng anh V không đến Tòa tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị P được ly hôn anh V theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị P và anh V có 01 con chung là cháu Biện Hoàng P1, sinh ngày 07-9-2019. Cháu P1 hiện đang sống chung với anh V từ khi chị P và anh V ly thân. Nay anh V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P1, chị P cũng đồng ý giao cháu P1 cho anh V nuôi dưỡng, nên Hội đồng xét xử giao cháu P1 cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận anh V không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên, có căn cứ chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án.

[6] Án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị P về việc yêu cầu ly hôn anh Biện Hoàng V.

Chị Lê Thị P được ly hôn anh Biện Hoàng V.

2. Về con chung: Giao cháu Biện Hoàng P1, sinh ngày 07-9-2019 cho anh Biện Hoàng V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận anh V không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Chị P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị Lê Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014843 ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; chị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Báo cho chị P, anh V biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND phường A H;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Linh Ngọc

